

Bản án số: 67/2017/HSST
Ngày: 31/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH QUẢNG BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cao và bà Nguyễn Thùy Hương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Hà, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 60/2017/HSST ngày 02/10/2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S (Tên gọi khác: không); sinh ngày 27/10/1982, tại B, Quảng Bình; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Ch, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: lớp 8/12; con ông Nguyễn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 4 năm 2017 Nguyễn Văn S đi hái nấm ở khu vực rừng Hung Trung thuộc rừng Vườn quốc gia Ph, tỉnh cờ phát hiện một bao lác được giấu ở trong một hốc đá thuộc khu vực núi đá vôi. S mở bao lác ra xem bên trong, thấy có một khẩu súng loại AK và hộp đạn còn có ba viên đạn. S cho súng vào lại bao lác rồi mang về để sau này sử dụng, khi đến gần khu du lịch Đ, do sợ có người phát hiện nên S đã giấu bao lác đó lại giữa hai tảng đá phía sau đồi núi, cách quán L1 và Q 2 khoảng 100m rồi đi về nhà. Do có xích mích với em dâu là Nguyễn Thị H, trưa ngày 13/6/2017 sau khi uống rượu xong, S dùng xe mô tô đi từ nhà ra quán Linh Đan 2 tìm Hợp để hỏi lý do vì sao Hợp bắt S phải xin lỗi. Nguyên nhân là do trước đó vào khoảng tháng 5 năm 2017, trong khi bông bế và chơi đùa với cháu Nguyễn Ty N,

sinh năm 2016 (con gái của Hợp) S đã nạt nộ cháu nên giữa S và Hợp có xảy ra xích mích cãi cọ nhau. Trên đường đi tìm chị Hợp, S chợt nhớ đến khẩu súng AK đang được cất giấu trên đồi núi nên đã nảy sinh ý định đi lấy súng ra để dọa chị Hợp. S liền chạy xe mô tô đến bãi đỗ xe ở khu du lịch Đ rồi đi theo đường nhỏ giữa hai quán L1 và Q2 đến nơi cất giấu súng, S lấy súng từ trong bao lác ra, lên đạn rồi ôm súng đi bộ về theo lối cũ. Đi được khoảng 30m, S chỉ mũi súng lên trời, dùng tay bóp cò và giữ cò thì nghe súng nổ liên tiếp ba phát rồi tiếp tục đi bộ về hướng bãi đỗ xe. Ngay lúc đó anh Nguyễn Phi H, sinh năm 1979 ở thôn C, xã S và chị Lê Thị H, sinh năm 1988 ở thôn Ch, Ph (em dâu S) chạy đến thấy S đang cầm khẩu súng trên tay nên can ngăn và lấy được khẩu súng từ tay S. Anh H chở S về nhà, đến khoảng 22 giờ cùng ngày Nguyễn Văn S ra đầu thú còn chị Hiệp đã giao nộp súng cho cơ quan công an huyện B. Tại bản kết luận giám định số 495/PC54 ngày 20/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng trường tự động Kalashnikov (AK-470, thuộc danh mục vũ khí quân dụng, tại thời điểm giám định, súng đang trong tình trạng sử dụng được.

Vật chứng vụ án: Thu giữ 01 khẩu súng dài 90cm, số thân súng không đọc được, số bộ khoá nòng “58611”, số lò xo nén “75841”, số kim hỏa “04592”, thân súng, hộp tiếp đạn bằng kim loại đã rỉ sét; báng súng, tay cầm và ốp lót tay tự chế bằng gỗ; dây mang bằng dây dù màu xanh đen. Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được nguồn gốc súng cũng như trách nhiệm quản lý có liên quan.

Tại bản Cáo trạng số 62/THQCT-KSĐT ngày 28/9/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo Khoản 1 Điều 230 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng Khoản 1 Điều 230; Điểm p Khoản 1, 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng; Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn S đã khai nhận tháng 4/2017 nhặt được 01 khẩu súng AK cùng ba viên đạn ở trong rừng, bị cáo không giao nộp cho cơ quan chức năng mà đem cất giấu lại ở trong rừng thuộc khu du lịch Đ, xã Ph, huyện B. Ngày 13/6/2017 S đưa súng ra để sử dụng thì bị

anh H và chị Hiệp phát hiện, sau đó đã đến cơ quan công an đầu thú. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự, đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện B và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Hành vi của bị cáo rất nghiêm trọng gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Khi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi; có đủ khả năng để nhận thức việc tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng dưới bất kỳ hình thức nào đều trái với quy định của pháp luật nhưng khi phát hiện thấy khẩu súng bị cáo đã không báo cho các cơ quan chức năng mà lại cất dấu để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng. Vì vậy cần xét xử bị cáo thật nghiêm nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, có thành tích cứu người gặp nạn, bố bị cáo có thời gian tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, gia đình bị cáo sống tại xã vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc khu vực 3(Xã 135). Bởi vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nhằm giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt. HĐXX xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi ở ổn định, nhất thời phạm tội, có công việc làm ổn định. Nên áp dụng điều 60 BLHS không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú phối hợp cùng với gia đình giám sát cải tạo, giáo dục bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa.

Vật chứng vụ án: Thu giữ 01 khẩu súng dài 90cm, số thân súng không đọc được, số bệ khoá nòng “58611”, số lò xo nén “75841”, số kim hỏa “04592”, thân súng, hộp tiếp đạn bằng kim loại đã rỉ sét; báng súng, tay cầm và ốp lót tay tự chế bằng gỗ; dây mang bằng dây dù màu xanh đen hiện đã chuyển đến bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình để xử lý theo thẩm quyền. Xét việc xử lý vật chứng trên theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 230, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn S 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/10/2017).

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho UBND xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình và gia đình phối hợp giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/10/2017) để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

(Đã giải thích chế định án treo)

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- CA huyện B;
- VKSND huyện B (2b);
- TAND tỉnh Q.Bình;
- THADS huyện B;
- THA phạt tù
- UBND Xã Ph.
- UBND xã Ph
- Bị hại.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Loan